

Ôn tập về đo thể tích

Trang 155







Khởi
động

Hái hoa tặng mẹ

Câu 1: $0,5 \text{ km}^2 = 50 \text{ ha}$



Câu 2: $24946 \text{ m}^2 = 2,4946 \text{ ha}$







Bài 1

a. Viết số thích hợp vào chỗ chấm

TÊN	KÝ HIỆU	QUAN HỆ GIỮA CÁC ĐƠN VỊ ĐO LIỀN NHAU
Mét khối	m^3	$1\text{m}^3 = 1000 \text{ dm}^3 = 1\,000\,000 \text{ cm}^3$
Đề-xi-mét-khối	dm^3	$1\text{dm}^3 = 1000 \text{ cm}^3$; $1\text{dm}^3 = 0,001 \text{ m}^3$
Xăng-ti-mét-khối	cm^3	$1\text{cm}^3 = 0,001 \text{ dm}^3$

b. Trong các đơn vị đo thể tích:

- Đơn vị lớn gấp 1000 lần đơn vị bé liền sau
- Đơn vị bé bằng $\frac{1}{1000}$ đơn vị liền trước





Bài 2

Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$1 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{ dm}^3$$

$$7,268 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{ dm}^3$$

$$0,5 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{ dm}^3$$

$$3\text{m}^3 2\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{ dm}^3$$

$$1 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{ cm}^3$$

$$4,351 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{ cm}^3$$

$$0,2 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{ cm}^3$$

$$1 \text{ dm}^3 9 \text{ cm}^3 = \dots\dots\dots \text{ cm}^3$$





Bài 3

Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân:

$$\text{a/ } 6 \text{ m}^3 272 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{ m}^3$$

$$2105 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{ m}^3$$

$$3 \text{ m}^3 82 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{ m}^3$$

$$\text{b/ } 8 \text{ dm}^3 439 \text{ cm}^3 = \dots\dots\dots \text{ dm}^3$$

$$3670 \text{ cm}^3 = \dots\dots\dots \text{ dm}^3$$

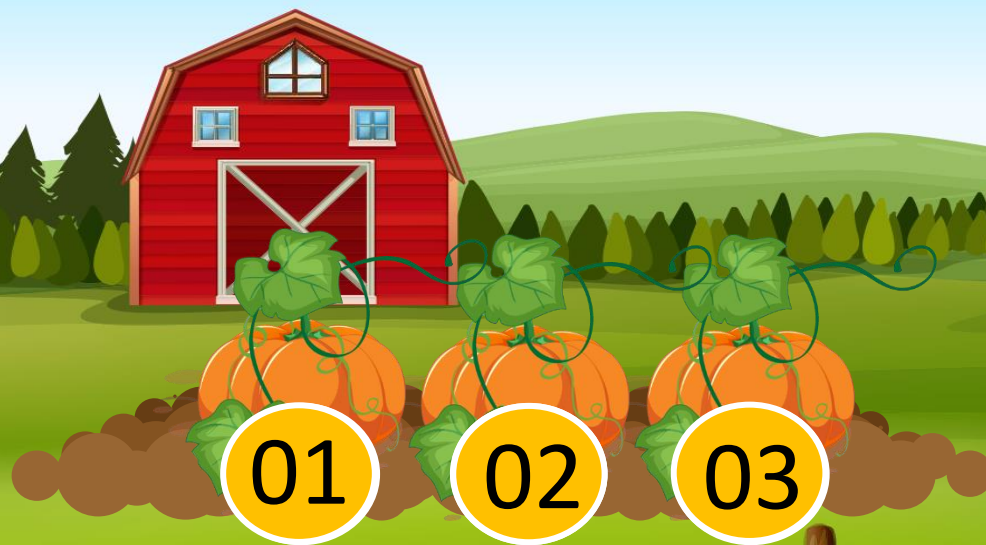
$$5 \text{ dm}^3 77 \text{ cm}^3 = \dots\dots\dots \text{ dm}^3$$



Thu hoạch bí đỏ



THU HOẠCH BÍ ĐỎ



Dọn dồ

Câu 1: Điền số thích hợp vào ô trống

$$0,25\text{m}^3 = \text{.....}250\text{dm}^3$$



Câu 2: Điền số thích hợp vào ô trống

$$3\text{dm}^3 7\text{cm}^3 = \dots\dots\dots 3007 \dots\dots\dots \text{cm}^3$$



Câu 3: Điền số thích hợp vào ô trống

$$9\text{dm}^3\ 68\text{cm}^3 = \dots\dots\dots 9,068 \dots\dots\dots \text{dm}^3$$



Dặn dò

Chuẩn bị bài:
**Ôn tập về đo diện tích và
đo thể tích (tiếp theo)**

